

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 29 – 10 – 2020

V/v: *Kiến xin ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quang Lương

Bà Nguyễn Thị Vòng

Thư ký phiên tòa: Ông Dương Đức Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 29/10/2010 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 233/2020/TLST-HNGĐ ngày 19/8/2020 về việc “Kiến xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Mỹ L; sinh năm: 1993; nơi ĐKKHKT: Số 28 đường M, tổ dân phố 15, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; địa chỉ cần báo: Thôn NH, xã NT, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- *Bị đơn:* Anh Hồ Đức A; sinh năm: 1982; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 28 đường M, tổ dân phố 15, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Về quan hệ hôn nhân:*

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 06/8/2020, được bổ sung tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Phạm Thị Mỹ L trình bày: Chị và anh Hồ Đức A quá trình yêu nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày

14/5/2013 tại UBND xã NT, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng thời gian sau này vợ chồng thường xảy ra xô ẩu, cãi vã nhau thậm chí dùng hành động mạnh tát vợ. Vì chuyện mượn tiền người khác tôi về nhắc nhở, trao đổi thì anh Đức A lại gây gổ, dùng que bạch đàn đánh chị sưng cánh tay. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đức A thường xuyên uống rượu, say xỉn, có hành động đánh chị, đe dọa đến tính mạng của chị nên chị không thể chịu đựng được. Chị L trình bày thêm: Sau buổi hòa giải lần thứ nhất mặc dù anh Đức A có hứa hẹn mong muốn đoàn tụ nhưng anh uống rượu say và ra đến nhà ông bà ngoại ở xã NT, huyện B cầm dao dọa chị, nhưng do ông bà ngoại đóng cửa nên anh không vào được và anh đã có hành vi chặt cửa nhà ông bà ngoại. Sau đó phải nhờ đến anh họ của chị khuyên bảo thì anh Đức A mới về và cũng có điện thoại cho chị bảo chị rút đơn nhưng chỉ là lời nói chứ không có gì thay đổi, không có biện pháp gì để mong muốn đoàn tụ. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên nguyện vọng của chị Phạm Thị Mỹ L mong muốn Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hồ Đức A.

* Tại bản tự khai, qua buổi hòa giải anh Hồ Đức A trình bày: Anh và chị Phạm Thị Mỹ L quá trình yêu nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 14/5/2013 tại UBND xã NT, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống anh thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì, nguyên nhân do anh hay uống rượu về và có hành động đánh vợ, làm cho chị L sợ hãi. Anh đã biết lỗi và xin vợ tha thứ nhưng vợ vẫn không tha thứ; vợ và con gái đã về sống nhà ngoại từ tháng 02/2020 cho đến nay, nay vợ xin ly hôn anh mong muốn đoàn tụ để nuôi dạy con cái. Để mong muốn đoàn tụ cùng vợ con anh sẽ thay đổi bản thân, bỏ rượu chè để vợ có niềm tin. Nếu anh không thay đổi được mà vợ vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý theo nguyện vọng của vợ và Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về nuôi con chung*: Chị L, anh Đức A cùng khai có 02 con chung: Cháu Hồ Gia H, sinh ngày: 28/10/2014 và cháu Hồ Ngọc Đan Q, sinh ngày: 23/11/2018.

- Tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa chị L trình bày: Sau khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Ngọc Đan Q, còn cháu Hồ Gia H giao cho anh Đức A trực tiếp nuôi dưỡng. Vì hiện nay cháu Đan Q đang còn nhỏ ở với chị, còn cháu Gia H hiện nay đang ở với anh Đức A và đang học tiểu học ở thành phố H, không ai đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho ai.

- Tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa anh Đức A trình bày: Vì mong muốn đoàn tụ nên anh chưa có ý kiến gì về phần con chung. Nếu anh không khắc phục được thì tùy thuộc vào ý kiến của vợ là chị L.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Chị L, anh Đức A thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã tiến hành triệu tập các bên đương sự đến làm bản tự khai, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hai phiên hòa giải. Phiên hòa giải ngày 11/9/2020 chị L và anh Đức A chưa thống nhất được các mối quan hệ và phiên hòa giải sau đó anh Đức A đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã lập biên bản hòa giải không thành và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tiến hành tổng đạt và niêm yết các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị Mỹ L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn anh Hồ Đức A có địa chỉ cư trú tại: Số 28 đường M, tổ dân phố 15, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Sau khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho các bên đương sự kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án để làm bản tự khai. Tòa án tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Tại phiên hòa giải ngày 11/9/2020 chị L và anh Đức A chưa thống nhất được các mối quan hệ, nên buổi hòa giải không thành. Sau đó vào ngày 24/9/2020 Tòa án đã tiến hành phiên hòa giải và lập biên bản không tiến hành hòa giải được do anh Đức A vắng mặt không có lý do, mặc dù Tòa án đã triệu tập họp lệ. Vì vậy, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử tiến hành tổng đạt và niêm yết các thủ tục tố tụng cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới nhưng bị đơn anh Đức A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Do đó, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2020 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 29/9/2020 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ hai, bị đơn anh Đức A vẫn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ; HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, phiên tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hồ Đức A.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị Mỹ L và anh Hồ Đức A đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/5/2013 tại UBND xã NT, huyện B, tỉnh Quảng Bình và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 47/2013, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị L và anh Đức A đều thừa nhận có sống hạnh phúc với nhau một thời gian ngắn, tuy nhiên sau đó trong cuộc sống hôn nhân của vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đức A thường xuyên uống rượu, say xỉn khi được chị L nhắc nhở thì anh Đức A lại gây gổ, dùng que bạch đàn đánh chị sưng tay. Anh chị đã cố gắng ngồi lại để cùng nhau nói chuyện nhưng vẫn không hàn gắn được. Hiện nay anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2020 cho đến nay, chị L đã cùng con gái về sống với bố mẹ tại xã NT, huyện B, tỉnh Quảng Bình, không quan tâm gì đến nhau nữa. Anh Đức A tại bản tự khai và buổi hòa giải ngày 11/9/2020 có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái, anh sẽ thay đổi bản thân, từ bỏ rượu chè để vợ con có niềm tin. Nếu anh không thay đổi được mà chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý theo nguyện vọng của chị. Tuy nhiên, phiên hòa giải sau đó, anh Đức A đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện thái độ thờ ơ, ý chí bỏ mặc của anh đối với mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên tòa chị L vẫn kiên quyết xin được ly hôn với anh Đức A; chị cho rằng đã cho anh một thời gian để anh thay đổi, nhưng anh vẫn không thay đổi, anh đã ra nhà ngoại cầm dao và dọa đâm chị khiến cho chị và gia đình ông bà ngoại sợ hãi, bản thân anh Đức A thờ ơ với cuộc sống hôn nhân của anh chị, không những không thay đổi mà những hành động của anh khiến cho chị ngày càng lo lắng, không có niềm tin ở anh nữa. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình, nhưng anh chị đã không còn quan tâm đến nhau, đời sống chung không còn tồn tại, cuộc sống không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên xử cho chị Linh được ly hôn anh Đức A theo nguyện vọng của chị Linh là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung:

Chị L và anh Đức A cùng khai có 02 con chung: cháu Hồ Gia H, sinh ngày: 28/10/2014 và cháu Hồ Ngọc Đan Q, sinh ngày: 23/11/2018. Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa chị L có nguyện vọng sau khi ly hôn chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hồ Ngọc Đan Q vì hiện nay anh chị đã sống ly thân nên cháu đang sinh sống với chị cùng ông bà ngoại; còn cháu Hồ Gia H giao cho anh Đức A trực tiếp nuôi dưỡng vì cháu Gia H đã vào lớp 1 và học bậc tiểu học tại trường tiểu học ở thành phố H và không ai đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho ai. Đối với anh Đức A mặc dù tại bản tự khai, phiên hòa giải anh chưa có ý kiến gì về nuôi con chung, nhưng anh cũng trình bày rằng nếu anh không thay đổi mà chị L vẫn kiên quyết ly hôn thì về nuôi con chung tùy thuộc vào ý kiến của chị L và cũng như phù hợp với điều kiện các con của anh chị hiện nay.

Xét yêu cầu về nuôi con chung của anh chị, Hội đồng xét xử nhận thấy: Xét về điều kiện kinh tế, hoàn cảnh của các bên nếu giao cả hai con cho chị L hoặc anh Đức A nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của các cháu. Tuy hiện nay anh chị đều có việc làm, có thu nhập nhưng sẽ có những khó khăn nhất định khi nuôi cả hai con. Mặt khác, hiện nay cháu Hồ Ngọc Đan Q đang còn nhỏ (gần 02 tuổi) là con gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ trong việc nuôi dưỡng và sự phát triển tâm sinh lý của cháu. Đối với cháu Hồ Gia H (tròn 6 tuổi) hiện nay cháu đang học tiểu học ở thành phố H cháu đang sinh sống cùng bố và ông bà nội, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc chăm sóc, học tập của cháu. Do đó, cần giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đan Q và anh Đức A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia H là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm con chung mà không ai cản trở.

[4] Về chia tài sản và nợ chung:

Chị L, anh Đức A thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0006589 ngày 19/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Các bên đương sự không phải chịu nộp.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Phạm Thị Mỹ L được ly hôn anh Hồ Đức A.

2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung cháu Hồ Gia H, sinh ngày: 28/10/2014 cho anh Hồ Đức A trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Hồ Ngọc Đan Q, sinh ngày: 23/11/2018 cho chị Phạm Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0006589 ngày 19/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Các bên đương sự không phải chịu nộp.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 29/10/2020). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

